

Ngày 31/03/2025	63,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.5%	31.4%	46.7%

	2024	
ROE	20.0%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q1/25		
DT thuần	514	QoQ ▼ 104 ▼ 16.8%	YoY ▲ 189 ▲ 58.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,867	YoY ▲ 197 ▲ 11.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	114	QoQ ▼ 45.0 ▼ 28.3%	YoY ▲ 46.1 ▲ 67.9%
	tỷ VNĐ		

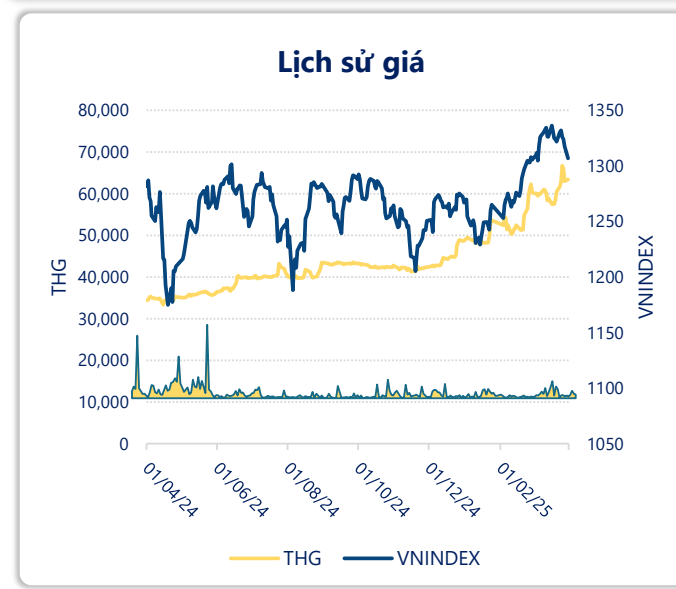
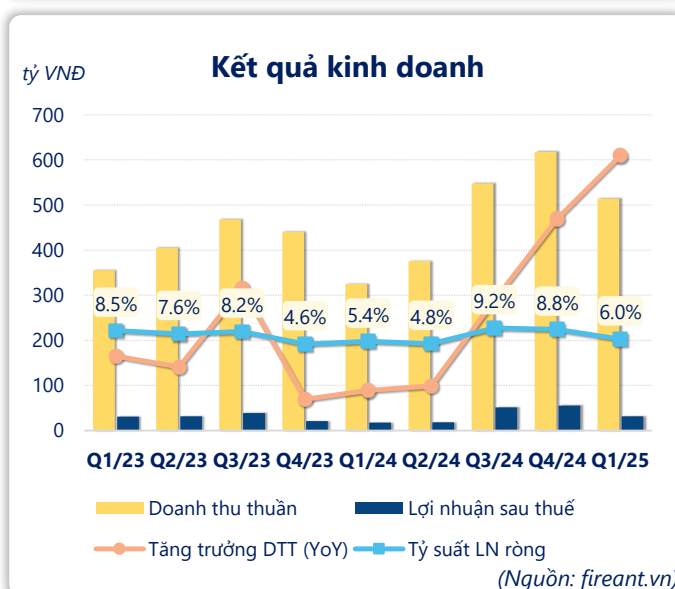
	2024	
LN gộp	440	YoY ▲ 58.0 ▲ 15.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	37.8	QoQ ▼ 30.0 ▼ 44.3%	YoY ▲ 16.3 ▲ 75.6%
	tỷ VNĐ		

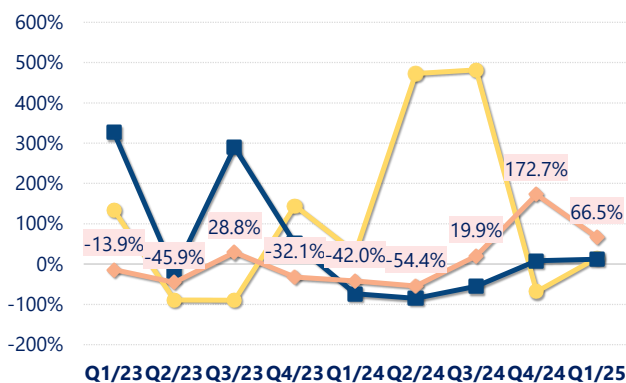
	2024	
LN thuần	172	YoY ▲ 24.0 ▲ 16.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	31.9	QoQ ▼ 23.7 ▼ 42.7%	YoY ▲ 14.0 ▲ 78.0%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	144	YoY ▲ 25.0 ▲ 21.5%
	tỷ VNĐ	



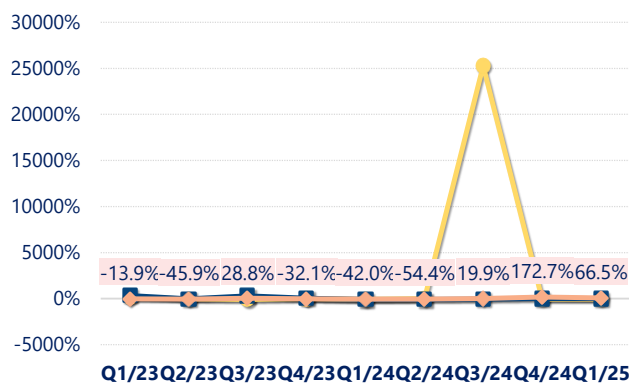
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

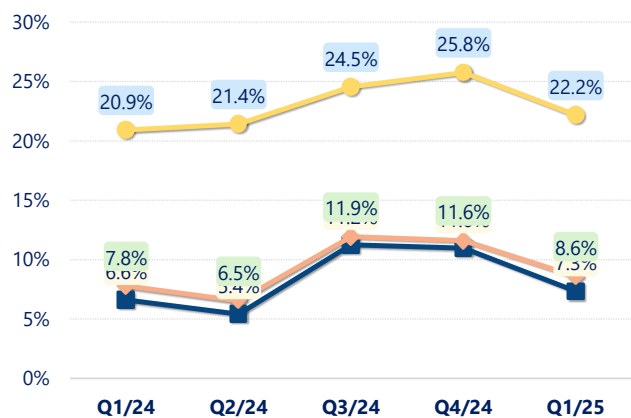
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

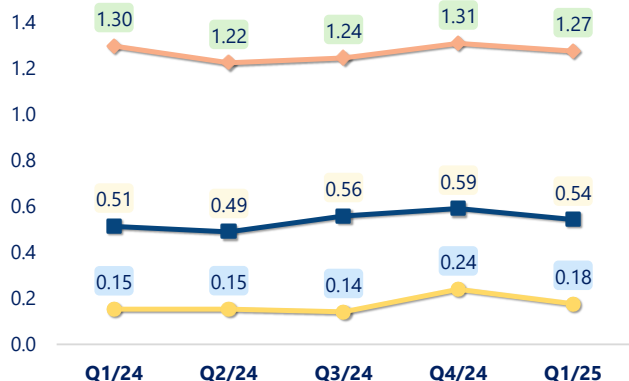
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

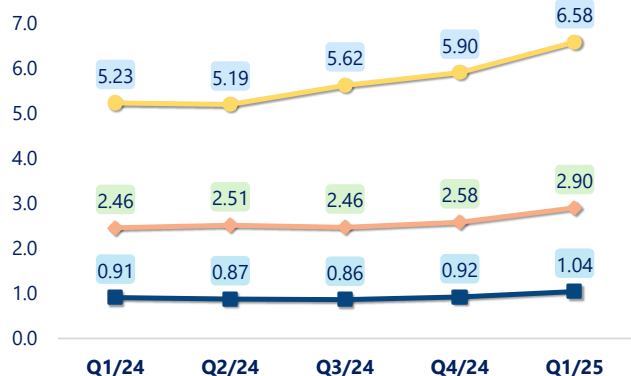
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

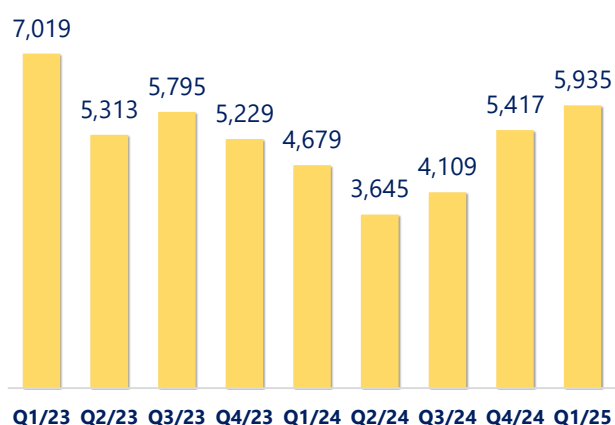
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	514	325	58.3%	1,867	1,670	11.8%
Giá vốn hàng bán	400	257	55.8%	1,427	1,288	10.8%
Lợi nhuận gộp	114	67.9	67.9%	440	382	15.4%
Doanh thu HĐTC	1.96	1.21	61.8%	5.11	8.99	-43.2%
Chi phí TC	6.18	3.62	70.8%	14.1	19.9	-29.4%
Chi phí lãi vay	6.13	3.54	73.1%	13.6	19.9	-31.6%
LN trong công ty LKLD	0.00	0.01	-52.5%	0.09	0.08	3.0%
Chi phí bán hàng	59.0	35.1	68.0%	196	161	21.5%
Chi phí QLDN	13.1	8.99	45.4%	63.5	62.0	2.4%
LN thuần từ HĐKD	37.8	21.5	75.6%	172	148	16.6%
Lợi nhuận khác	0.35	0.30	15.7%	2.12	-0.61	449%
LN trước thuế	38.1	21.8	74.8%	174	147	18.5%
Lợi nhuận sau thuế	31.9	17.9	78.0%	144	119	21.5%
LNST của CĐ cty mẹ	31.0	17.6	76.2%	142	117	21.6%

(Nguồn: fireant.vn)

